

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 49 /2023/HS-ST
Ngày 16 / 05 /2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toà phiên toà: Ông Trần Văn Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

[1]. Ông Trần Đức Hòa

[2]. Bà Lê Thị Thận

Thư ký ghi biên bản phiên toà: bà Mai Thị Chang – Cán bộ Toà án nhân dân huyện
Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước: ông Dương Thế
Nam - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 16 tháng 05 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng,
tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2023/TLST-HS ngày
23 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXX – ST ngày 14
tháng 04 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Doanh Đ D, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam, sinh năm: 1976; tại: Tỉnh Bắc
kạn.

Số CMND: 285104304, cấp ngày 06/6/2017, nơi cấp Công an tỉnh Bình Phước.

Nơi cư trú: Thôn 4, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Tày, Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm rẫy, Trình độ học
vấn: 07/12. Họ và tên cha: Doanh T N, (đã chết). Họ và tên mẹ: Hoàng T N, Họ và tên vợ:
Nguyễn T T,

Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2008.

Bị cáo có 07 anh em ruột, bị can là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2022 đến ngày 30/9/2022 được thay thế bằng biện
pháp bảo lãnh. (Có mặt)

Những người tham gia tố tụng:

Người làm chứng

Lê Duy H ; Sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Doanh Đ D:

Khoảng 21 giờ ngày 12/6/2022, Doanh Đ D đi nhờ xe của một người (không rõ nhân thân, lý lịch) từ nhà tại thôn 4, xã Đường 10, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước đến khu vực “Làng Mông” thuộc xã Đắc Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông mua của một người phụ nữ dân tộc Mông (không rõ nhân thân, lý lịch) 2.000.000 đồng ma túy, loại Heroine để sử dụng. Mua xong Dũng trở về nhà chia ra thành 06 gói nhỏ để cất giấu. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 14/6/2022, Dũng sử dụng hết 02 gói, còn 04 gói Dũng cất giấu vào trong túi quần phía sau mang đến vườn rẫy thuộc khu vực thôn 4, xã Đường 10, huyện Bù Đăng để sử dụng thì bị Công an xã Đường 10 kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ, niêm phong tang vật (ký hiệu M có chữ ký của Dũng) cùng số tiền 1.347.000 đồng, giao cho Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bù Đăng điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật (BL 01 – 04, 52 – 61, 105 – 106).

Tại Kết luận giám định số 130/2022/KL(MT)-KTHS ngày 21/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Chất màu trắng (ký hiệu M có chữ ký của Dũng) có trong 01 gói nylon và 03 gói giấy được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,9851 gam (BL 14).

Về vật chứng vụ án, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã xử lý trả lại cho bị can số tiền 1.347.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội .

Chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước để phục vụ việc truy tố, xét xử (BL 102c).

Tại Bản cáo trạng số 37/CT - VKS ngày 21/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, truy tố bị cáo Doanh Đ D về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật đối với bị cáo như sau:

Về tội danh và hình phạt: Đề nghị tuyên bố bị cáo Doanh Đ D phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự , điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Doanh Đ D từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Xử lý theo quy định pháp luật.

Ý kiến về Quyết định truy tố: Bị cáo Doanh Đ D đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của bị cáo, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Đăng tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Xác định tội danh: Ngày 12/6/2022, Doanh Đ D mua ma túy về nhà tàng trữ để sử dụng, sau khi mua được ma túy, Dũng chia ra thành 06 gói nhỏ, đến ngày 14/6/2022, Dũng sử dụng hết 02 gói, còn 04 gói Dũng cất giấu vào trong túi quần phía sau mang đến vườn rẫy thuộc khu vực thôn 4, xã Đường 10, huyện Bù Đăng để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 130/2022/KL(MT)-KTHS ngày 21/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, Kết luận: Chất màu trắng (ký hiệu M có chữ ký của Dũng) có trong 01 gói nylon và 03 gói giấy được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,9851 gam.

Doanh Đ D có hành vi tàng trữ ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,9851 gam, thỏa mãn điều kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của nhà nước về các chất ma túy, ngoài ra xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương.

Vì vậy bị cáo Doanh Đ D đã phạm vào tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ngoài ra bị cáo đang bị bệnh cần có thời gian điều trị.

Sau khi xem xét hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý nghiêm, phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Về vật chứng vụ án :

Số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,8178 gam (được niêm phong trong phong bì ký hiệu 130 ngày 15/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Phước). Cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí: Buộc bị cáo bị cáo Doanh Đ D nộp 200.000đ án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Doanh Đ D phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 38 BLHS, xử phạt bị cáo Doanh Đ D 1 (một) năm tù. thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, bị cáo được trừ thời hạn tạm giữ trước từ ngày 14/6/2022 đến ngày 30/9/2022.

[2]. Về vật chứng vụ án, áp dụng Điều 47 BLHS, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,8178 gam, được niêm phong trong phong bì ký hiệu 130 ngày 15/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Phước. (Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/03/2023).

[3]. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí của Tòa án, buộc bị cáo Doanh Đ D nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bp;
- Sở TP tỉnh BP;
- Công an tỉnh BP;
- VKSND huyện BĐ;
- CCTHADS huyện BĐ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Xuyên